

MÔ TẢ MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG TÁC TẠI TRẠM Y TẾ TUYẾN XÃ TỈNH YÊN BÁI NĂM 2011

NGUYỄN TUẤN HƯNG - Bộ Y tế
HÀ ĐỨC MINH - Sở Y tế Đồng Nai

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả một số yếu tố ảnh hưởng đến nguồn nhân lực trạm y tế tuyến xã tỉnh Yên Bái năm 2011; Đề xuất một số khuyến nghị nhằm hạn chế tác động của các yếu tố này.

Đối tượng và phương pháp: nghiên cứu mô tả cắt ngang, tiến hành ở 180 trưởng trạm và cán bộ y tế đang công tác tại trạm y tế xã, phường, thị trấn tỉnh Yên Bái. Lãnh đạo: Sở Y tế, Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố. Các báo cáo thống kê của Trạm y tế, Trung tâm y tế tuyến huyện tại tỉnh Yên Bái từ tháng 1/2011-12/2011.

Kết quả: 38,1% chưa được hưởng phụ cấp ưu đãi, trên 50% chưa được hưởng phụ cấp thường trực, do một số đơn vị thực hiện chậm. 379/719 ý kiến nhận định chế độ chính sách của Nhà nước là chưa thỏa đáng. 84,4% có ý kiến hài lòng với công việc ở trạm. Lý do chưa hài lòng do: Không phát huy được chuyên môn (65,8%), thu nhập không đảm bảo (49,4%), chế

độ, chính sách chưa thỏa đáng (65,8%). Có 43,2% ý kiến cho là môi trường làm việc chưa tốt.

Kết luận: Cơ sở vật chất trang thiết bị chưa đáp ứng được nhu cầu của cán bộ y tế tuyến xã. Về lương và phụ cấp đã được hưởng nhưng chưa thỏa đáng.

Từ khóa: nguồn nhân lực y tế, trạm y tế tuyến xã, yếu tố ảnh hưởng

SUMMARY

Objectives: to describe some factors affecting healthcare human resources of commune health stations of Yen Bai province in 2011; to propose some recommendations to limit the impact of these factors.

Subjects and methods: a cross-sectional study, conducted on 180 heads and healthcare workers of commune/wards/townships health stations in Yen Bai province. *Leaders:* Department of Health, health centers of districts, towns and cities. The statistical reports of the health station, district health center in Yen Bai province from Jan 2011 to Dec 2011.

Results: 38.1% of them hasn't entitled preferential allowances, over 50% of them hasn't received permanent allowances, because some centers performed these regulations and policies slowly. 379/719 comments on regulations and policies of the State was not satisfactory. 84.4% was satisfied with tasks at the station. The reasons wasn't satisfied by: not promoting professional competence (65.8%), income was not guaranteed (49.4%), remunerations and policies was not satisfactory (65.8%). 43.2% of comments showed that working environment was not good.

Conclusions: The facilities and equipments haven't meeting the needs of the commune healthcare workers. Salary and allowances have been entitled but not yet satisfactory.

Keywords: healthcare human resources, commune health station, relative factors

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân trên địa bàn tỉnh Yên Bái luôn được chú trọng, hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở được củng cố, đặc biệt là y tế xã, phường, thị trấn. Trong đó, vấn đề tăng cường cán bộ và trang bị kỹ thuật cho mạng lưới được trú trọng. Tỉnh đã có chủ trương mở rộng các hình thức đào tạo và bồi dưỡng để phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, ưu tiên đào tạo cán bộ người dân tộc tại chỗ. Bảo đảm đủ chức danh cán bộ cho trạm y tế, chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ tại trạm. Có chính sách đãi ngộ thích hợp để khuyến khích cán bộ y tế làm việc tại trạm y tế xã, phường, đặc biệt là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Tuy nhiên, nguồn nhân lực y tế công tác tại tuyến xã trên địa bàn tỉnh Yên Bái gặp rất nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại các trạm y tế xã xuống cấp, hỏng hóc, chế độ chính sách thu hút, đãi ngộ không tương xứng với sức lao động đặc thù... tác động trực tiếp và ảnh hưởng nhiều đến số lượng và chất lượng nguồn nhân lực làm việc tại trạm.

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với các mục tiêu như sau:

1. Mô tả một số yếu tố ảnh hưởng đến nguồn nhân lực trạm y tế tuyến xã tỉnh Yên Bái năm 2011.

2. Đề xuất một số khuyến nghị nhằm hạn chế tác động của các yếu tố đó.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

- Toàn bộ 180 trưởng trạm và cán bộ y tế đang công tác tại trạm y tế xã, phường, thị trấn tỉnh Yên Bái.

- Lãnh đạo: Sở Y tế, Phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Nghiệp vụ Y.

- Lãnh đạo Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố.

- Các báo cáo thống kê của Trạm y tế, Trung tâm y tế tuyến huyện.

2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu:

+ Thời gian: Từ tháng 1/2011 đến tháng 12/2011

+ Địa điểm: tại tỉnh Yên Bái

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

3.2. Phương pháp chọn mẫu:

* **Cỡ mẫu định lượng:** Điều tra toàn bộ trưởng trạm và cán bộ y tế của 180 xã phường, thị trấn của tỉnh Yên Bái.

* **Cỡ mẫu định tính:**

- Phòng vấn lãnh đạo Sở Y tế, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Nghiệp vụ Y.

- Thảo luận nhóm: thu thập thông tin từ đại diện lãnh đạo của 9 trung tâm y tế tuyến huyện.

* **Phân tích số liệu từ các báo cáo về tình hình nhân lực y tế của các trạm y tế xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh.**

3.3. Kỹ thuật thu thập thông tin:

- Phòng vấn bằng bộ câu hỏi được thiết kế sẵn.

- Thảo luận nhóm với lãnh đạo Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố.

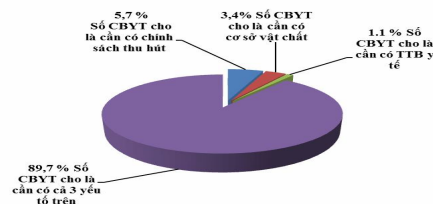
- Phòng vấn cán bộ lãnh đạo Sở Y tế, Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế, Phòng Tổ chức Cán bộ Sở Y tế.

4. Kỹ thuật xử lý số liệu

Số liệu thu thập được, được làm sạch, nhập vào máy tính và xử lý bằng phần mềm EPI-INFO 6.04 và các thuật toán thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Một số yếu tố ảnh hưởng đến nguồn nhân lực tại trạm y tế xã:



Biểu đồ 1. Các yếu tố cần có để thu hút bác sỹ làm việc ở trạm y tế

Nhận xét: Có 156/174 ý kiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bác sỹ làm việc tại trạm thì cần phải đảm bảo cả 3 yếu tố như chính sách, cơ sở vật chất, TTB.

Bảng 1. Phân bố cán bộ y tế xã theo hưởng chế độ chính sách

Ý kiến của BHYT về thực hiện chế độ chính sách	Trả lời	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Số BHYT hưởng lương theo ngạch, bậc	706	98,2
Số BHYT hưởng phụ cấp thường trực	355	49,4
Số BHYT hưởng phụ cấp ưu đãi	445	61,9
Số BHYT hưởng phụ cấp chống dịch	5	0,7
Số BHYT hưởng phụ cấp trách nhiệm	41	5,7
Số BHYT hưởng phụ cấp lưu động	0	0
Số BHYT hưởng phụ cấp thu hút	174	24,2
Số BHYT hưởng phụ cấp chức vụ	34	4,7
Số BHYT hưởng phụ cấp độc hại	39	5,4
Số BHYT hưởng phụ cấp khác	9	1,3
Tổng số	719	

Nhận xét: 38,1% chưa được hưởng phụ cấp ưu đãi, và trên 50% chưa được hưởng phụ cấp thường trực lý do ở một số đơn vị thực hiện chậm, không kịp thời cho cán bộ. Có 0,5% BHYT ý kiến về phụ cấp chống dịch; 5,4% ý kiến về phụ cấp độc hại.

Bảng 2. Ý kiến của cán bộ y tế xã về các chế độ chính sách của Nhà nước

Ý kiến CBYT xã về chế độ chính sách	Trả lời	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Số CBYT nhận định là rất thoả đáng	31	4,3
Số CBYT nhận định là chấp nhận được	269	37,4
Số CBYT nhận định là chưa thoả đáng	397	55,2
Số CBYT không trả lời	22	3,1
Tổng số	719	100

Nhận xét: Có 269/719 ý kiến nhận định về chế độ chính sách của nhà nước hiện nay là chấp nhận được. Có 379/719 ý kiến nhận định là chưa thoả đáng.

Bảng 3. Lý do cán bộ y tế xã chưa thoả đáng về chế độ chính sách của nhà nước hiện nay.

Ý kiến của CBYT xã về chế độ chính sách	Trả lời	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiền lương	203	51,1
Phụ cấp thường trực	326	82,1
Phụ cấp ưu đãi	174	43,8
Phụ cấp chống dịch	57	14,4
Phụ cấp trách nhiệm	20	5,0
Phụ cấp lưu động	24	6,0
Phụ cấp thu hút	39	9,8
Phụ cấp chức vụ	13	3,3
Phụ cấp độc hại	105	26,4
Số CBYT hưởng phụ cấp khác	3	0,8
Tổng số	719	

Nhận xét: ý kiến cho rằng phụ cấp trực chưa thoả đáng có 326/719 ý kiến tỷ lệ 82,1%; chưa thoả đáng về lương có 203/719 ý kiến tỷ lệ 51,1%; phụ cấp ưu đãi 174/719 tỷ lệ 43,3%; phụ cấp độc hại 105/719. Tỷ lệ 26,4%.

Bảng 4. Về thực hiện chế độ chính sách Nhà nước đối với cán bộ y tế xã

Thực hiện chế độ đối với CBYT	Trả lời	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thực hiện đúng, đủ và kịp thời	486	67,6
Thực hiện chưa kịp thời	104	14,5
Thực hiện chưa đúng, chưa đủ	8	1,1
Không trả lời	115	16,0
Số CBYT được hưởng chính sách của địa phương	3	0,4
Tổng số	719	

Nhận xét: Chế độ chính sách được thực hiện kịp thời có 486/719; chưa đúng, chưa đủ có 8/719 ý kiến.

2. Khảo sát sự hài lòng của cán bộ y tế xã:

Bảng 5. Số cán bộ y tế xã hài lòng làm việc tại trạm y tế xã

Lý do hài lòng làm việc tại trạm	ý kiến trả lời	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Công việc phù hợp với chuyên môn	510	84,4
Phù hợp với hoàn cảnh gia đình	355	58,8
Không có cơ hội làm việc ở nơi khác	18	3,0
Thu nhập ổn định	85	14,1
Không muốn thay đổi nơi làm việc	163	27,0
Khác....	9	1,5

Nhận xét: 84,4% có ý kiến hài lòng với công việc ở trạm do phù hợp với chuyên môn đang làm, 58,8% ý kiến cho là phù hợp với hoàn cảnh gia đình và 27% ý kiến cho là không muốn thay đổi công việc.

Bảng 6. Số cán bộ y tế xã không hài lòng làm việc tại trạm y tế xã

Lý do không hài lòng làm việc tại trạm	Ý kiến trả lời	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không phát huy được chuyên môn	52	65,8
Thu nhập không đảm bảo	39	49,4
Công việc không rõ ràng	26	32,9
Chế độ, chính sách chưa thoả đáng	52	65,8
Không có cơ hội phát triển	35	44,3
ít được quan tâm	16	20,3
Cơ chế quản lý chưa ổn định	4	5,1

Nhận xét: Lý do chưa hài lòng do: Không phát huy được chuyên môn (65,8%), thu nhập không đảm bảo (49,4%), chế độ, chính sách chưa thoả đáng (65,8%).

Bảng 7. Về môi trường làm việc tại trạm y tế xã

ý kiến về môi trường làm việc tại trạm	Trả lời	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Rất tốt	26	3,6
Tốt	128	17,8
Chấp nhận được	237	33,0
Chưa tốt	310	43,1
Không trả lời	18	2,5
Lý do chưa tốt		
Thiếu phương tiện, dụng cụ, kinh phí	221	71,3
Cơ sở nhà trạm chật chội, xuống cấp	273	88,1
Khối lượng công việc lớn	61	19,7

Nhận xét: Có 43,2% ý kiến cho là môi trường làm việc chưa tốt do: cơ sở nhà trạm chật chội, xuống cấp (88,1%), thiếu phương tiện, dụng cụ, kinh phí (71,3%).

BÀN LUẬN

Về bố trí nhân lực cho trạm y tế hiện nay đa số các ý kiến của lãnh đạo TTYT là nếu bố trí CBYT theo Thông tư 08 là đủ để hoạt động, hiện tại đối với các xã vùng cao CBYT/trạm rất thấp chỉ đạt 4,9 CBYT

Bác sĩ Đ.T.N.L – Lãnh đạo Sở Y tế cho biết: *Yên Bái hiện thiếu cán bộ y tế trầm trọng ở tất cả các tuyến, đặc biệt là cơ sở. Nguyên nhân của việc thiếu y bác sĩ thì có nhiều: điều kiện công tác không thuận lợi, thu nhập thấp, nhiều bác sĩ bỏ ra làm ngoài... Theo con số gửi đi đào tạo của các xã thì đến 2010 sẽ có 90% số xã của tỉnh có bác sĩ. Thế nhưng, con số này dường như là bất khả thi vì đến nay mới chỉ đáp ứng được 40% yêu cầu. Nguyên nhân là không ai muốn quay về công tác tại nơi mình được gửi đi học. Về lâu dài, muốn có bác sĩ ở miền núi vẫn cần phải đào tạo theo địa chỉ, đào tạo bác sĩ gia đình, bác sĩ cộng đồng và có chế độ đãi ngộ thoả đáng mới giữ chân được họ công tác ở xã.*

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động của trạm y tế 94,8% trưởng trạm cho là chưa tốt điều này cũng phù hợp với nhận xét của lãnh đạo TTYT các huyện.

Phát biểu về tình trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động của trạm y tế, bác sĩ L.Đ.T- Lãnh đạo TTYT huyện Văn Yên cũng cho rằng: *"Khi Bộ Y tế có thay đổi lớn về biên chế, tổ chức theo hệ thống, việc "tách, nhập" khiến cho tuyến y tế xã bị xáo trộn lớn, tỷ lệ dân số tăng vọt do sinh con thứ ba trở lên không được kiểm soát... đã đặt cho ngành y tế Yên Bái muốn phục vụ tốt hơn việc nâng cao sức khỏe cho cộng đồng. Đồng thời phải củng cố cả ba khâu: nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị, kinh phí, để thực*

hiện tốt việc chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”.

- Chế độ chính sách của nhà nước hiện nay đối với BHYT: 37,4% cho là chấp nhận được, có 55,2% cho là chưa thỏa đáng:

Có 51,1% ý kiến cho là tiền lương, 82,1% ý kiến về phụ cấp thường trực, 43,8% ý kiến về phụ cấp ưu đãi nghề, 26,4% ý kiến về phụ cấp độc hại. Đa số BHYT (67,6%) về chính sách của Nhà nước được thực hiện đúng, đủ và kịp thời.

- Các ý kiến của cán bộ y tế hài lòng về công việc ở trạm: 84,4% có ý kiến hài lòng với công việc ở trạm do phù hợp với chuyên môn đang làm. 58,8% ý kiến cho là phù hợp với hoàn cảnh gia đình và 27% ý kiến cho là không muốn thay đổi công việc.

Số cán bộ y tế xã không hài lòng làm việc tại TYT: Không phát huy được chuyên môn (65,8% ý kiến), thu nhập không đảm bảo (49,4% ý kiến), chế độ, chính sách chưa thỏa đáng (65,8% ý kiến).

- Về môi trường làm việc tại trạm y tế: Có 43,2% ý kiến cho là môi trường làm việc chưa tốt do: cơ sở nhà trạm chật chội, xuống cấp (88,1%), thiếu phương tiện, dụng cụ, kinh phí (71,3%).

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Một số yếu tố ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng nguồn nhân lực y tế xã:

- Cơ sở vật chất trang thiết bị đã cũ, xuống cấp chưa đáp ứng được nhu cầu của cán bộ y tế tuyến xã thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại trạm.

- Không thu hút được đội ngũ cán bộ y tế tay nghề cao về công tác tại trạm, đặc biệt là đội ngũ bác sỹ..

- Về lương và phụ cấp quanh lương được hưởng nhưng chưa thỏa đáng: phụ cấp thường trực, ưu đãi nghề. Chưa được hưởng phụ cấp độc hại, lưu động.

- Cán bộ y tế vùng thấp được thực hiện hợp đồng lao động, vùng cao trong biên chế Nhà nước, bác sỹ khi trở xã làm việc vẫn là hợp đồng lao động.

Từ kết quả nghiên cứu trên chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị sau:

- Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ trạm y tế tuyến phù hợp với Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế, phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội, điều kiện địa lý từng vùng, từng địa phương ;

- Biên chế cán bộ y tế cho các trạm y tế xã, mỗi trạm có từ 6 cán bộ (nhất là đối với trạm y tế của các huyện vùng cao) để đảm bảo đủ biên chế hoạt động.

- Đẩy mạnh đào tạo bác sỹ cho tuyến y tế cơ sở (đặc biệt là các trạm y tế xã thuộc vùng cao) từ nguồn y sỹ tại trạm. Đào tạo bác sỹ chính quy cử tuyến là người dân tộc, người tại địa phương.

- Có chính sách thu hút bác sỹ (nhất là bác sỹ được đào tạo cử tuyến) về làm việc tại trạm y tế đồng thời hàng tháng có chính sách hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ về nhà ở cho bác sỹ.

- Tăng nguồn kinh phí hoạt động đối với các trạm y tế tuyến xã ; có kinh phí bảo hành, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp nhà trạm, trang thiết bị y tế.

- Bổ sung, sửa đổi các phụ cấp quanh lương và nâng mức các loại phụ cấp cho phù hợp và bù đắp phần nào sức lao động đặc thù của cán bộ, nhân viên y tế nói chung và nhân viên y tế tại tuyến xã nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2002), Số 06 - CT/TW *Chỉ thị về củng cố và hoàn thiện mạng lưới Y tế cơ sở*, Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 46 - NQ/TW ngày 22/3/2005 " Về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*, Hà Nội.

3. Bộ Y tế - Tài chính, Lao động -Thương binh xã hội, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (1995), *Thông tư số 08/TT-LB ngày 20/4/1995 hướng dẫn một số vấn đề về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở*.

4. Bộ Y tế - Bộ Nội vụ (2007), *Thông tư số 08/2007/TT-BYT ngày 5/6/2007 Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước*

5. Bộ Nội vụ - Bộ Y tế (2008), *Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 25/4/2008. Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế, Phòng Y tế thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện*.

6. Chính phủ (1994), *Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 3/2/1994 quy định một số vấn đề về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở*.

7. Chính phủ (2008), *Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về việc qui định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*

8. Chính phủ (2010), *Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập*.

9. Sở Y tế Yên Bái (2005), *Kết quả thực hiện kế hoạch sự nghiệp y tế 2001-2005 và phương hướng phát triển sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân đến 2010-2015 tầm nhìn 2020*.